

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 20 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Kim Quý.
Bà Trần Thị Hồng.
Bà Bùi Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thuý Nga – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: An Thị Y, sinh năm 1967; Giới tính: nữ;

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 15/157 đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông An Văn L (đã chết), và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Chồng thứ nhất: Trần Bắc V (đã chết); Chồng thứ hai: Ngô Tiến M, sinh năm 1960; Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân: Ngày 18/6/2007 TAND Thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” (đã được xoá án tích); Bị bắt từ ngày 21/11/2017. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo An Thị Y theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 của BLTTHS năm 2015: Ông Ngô Xuân T – Luật sư công ty luật TNHH Minh Thu và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

2. Trần Thị L, sinh năm 1967; Giới tính: nữ;

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 26B/75 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/10; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đại N, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1938; Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Chồng: Hoàng Đức N (đã chết); Có 01 con, sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân: Ngày 05/9/2000 TAND tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xoá án tích); Ngày 13/3/2008 TAND tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xoá án tích); Bị bắt từ ngày 21/11/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 18 giờ 20’ ngày 20/11/2017, tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 31 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Ngô Thị Thu H1, sinh năm 1994, trú tại: 15/157 đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Việt H2, sinh năm 1966, trú tại: 104 đường Đ, phường C, thành phố N một gói Heroine giá 150.000đồng. Thu giữ trên tay phải của H1 150.000đồng, H1 khai nhận đó là tiền vừa bán Heroine cho H2. Thu giữ trên tay phải của H2 một gói nhỏ nilon màu trắng, H2 khai nhận đó là gói Heroine vừa mua của H1.

Vào hồi 19 giờ 40’ ngày 20/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Nam Định thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Ngô Thị Thu H1 tại địa chỉ 15/157 đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét,

An Thị Y, sinh năm 1967 (là mẹ đẻ của H1) đã tự giác lấy từ giường ngủ ở tầng 2 ra một túi nilon màu đen, bên trong là túi nilon màu trắng kích thước khoảng 5x5(cm) bên trong chứa các cục chất bột màu trắng giao nộp cho Cơ quan Công an. Y khai nhận đó là túi Heroine của Y có số lượng là 03 cây, Y mua của Trần Thị L, trú tại: 26B/75 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 19/11/2017 với giá 70.000.000đồng. Tổ công tác đã niêm phong số Heroine vào phong bì thư ký hiệu M1.

Căn cứ tài liệu thu thập được thì vào hồi 01 giờ 20' ngày 21/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Nam Định đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với An Thị Y. Thu giữ của Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã cũ có số liên lạc 0947379553.

Căn cứ lời khai của An Thị Y và tài liệu, chứng cứ thu thập được thì khoảng 2 giờ 30' ngày 21/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Nam Định đã ra lệnh bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Trần Thị L, sinh năm 1967, trú tại: 26B/75 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; thu giữ 01 túi nilon đỏ bên trong là túi nilon màu đen, trong có một gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng có 06 túi nilon kích thước khoảng 4x6cm đều chứa chất bột màu trắng và một gói giấy báo bên trong có một túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3x4cm chứa các cục bột màu trắng (tại ngôi nhà hoang sát cửa nhà của L). L khai nhận là túi Heroine của L vừa ném từ tầng 3 xuống trước khi cơ quan Công an vào khám xét. Được niêm phong ký hiệu C1. Thu giữ tại ngôi nhà hoang cạnh cửa nhà L 01 túi nilon màu đen trong là lớp nilon màu vàng, trong có một chiếc cân tiểu ly (có đĩa, quả cân bằng kim loại, vỏ hộp bằng gỗ). Thu giữ tại mặt bàn phòng khách nhà L một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đỏ đen, có số liên lạc 0942386266.

Tại kết luận giám định số 907B/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ngày 24/11/2017 kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 và C1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M1: 113,134gam. Trọng lượng (khối lượng) mẫu C1: 24,539gam.

Kết quả điều tra, Cơ quan CSĐT xác định hành vi phạm tội của An Thị Y và Trần Thị L như sau: Do quen biết với nhau từ trước, Trần Thị L biết An Thị Y có hoàn cảnh khó khăn, Trần Thị L đã đặt vấn đề với An Thị Y việc mua bán trái phép chất ma túy và L sẽ cung cấp Heroine để Y bán lẻ, lãi Y hưởng còn tiền gốc L sẽ lấy sau, Y đồng ý. Khoảng tháng 7/2017, Y đi một mình đến nhà L hỏi mua

01 cây Heroine và thống nhất giá là 24.000.000đồng. L trực tiếp giao 01 cây Heroine cho Y và hẹn khi nào Y bán hết sẽ trả tiền cho L. Y cầm 01 cây Heroine về nhà phân nhỏ ra thành từng gói rồi cầm ra ki ốt bán quần áo của Y tại chợ đêm đường P, thành phố N bán lẻ cho các đối tượng nghiện. Sau khi bán hết số Heroine, Y đã trả đủ tiền cho L. Y không nhớ tên, địa chỉ của những đối tượng nghiện đến mua ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 19/11/2017, L gọi điện thoại cho Y với nội dung bảo Y đến nhà L. Y đến gặp một mình L ở nhà, L đưa cho Y một gói Heroine được gói ngoài bằng túi nilon màu đen và bảo Y cứ cầm gói Heroine về. Về đến nhà thì L gọi điện thoại cho Y nội dung L nói: gói Heroine L đưa cho Y có số lượng là 03 cây với giá 70.000.000đồng/03 cây giữ lấy mà bán từ giờ đến tết không còn đâu, 4 ngày sau L sẽ đến thu tiền. Y không kiểm tra và cũng không cân lại gói Heroine mà đem về giấu vào đầu giường ngủ của Y ở tầng 2 với mục đích để bán lẻ. Khoảng 19 giờ 40' ngày 20/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Nam Định và chính quyền địa phương đến khám xét nhà, nơi ở của An Thị Y và Ngô Thị Thu H1 (là con gái An Thị Y) tại địa chỉ: 15/157 đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét, An Thị Y đã tự giác lấy gói Heroine có số lượng 03 cây vừa mua của Trần Thị L giao nộp cho cơ quan Công an. Việc Ngô Thị Thu H1 mua bán trái phép chất ma túy như thế nào, nguồn gốc ma túy ở đâu An Thị Y không biết. Giữa An Thị Y với Ngô Thị Thu H1 không trao đổi gì về việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, An Thị Y khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Trần Thị L khai nhận: khoảng 11 giờ ngày 18/11/2017 có người phụ nữ đến nhà L (L không biết tên tuổi, địa chỉ, lai lịch của người phụ nữ) giới thiệu là biết chồng của L là Hoàng Đức N (đã chết) trước đây nghiện ma túy. Người phụ nữ hỏi L có mua Heroine không chị ta bán chịu cho, L đã đồng ý mua, người phụ nữ đưa cho L 01 túi Heroine được gói ngoài bằng nilon màu đỏ trong là nilon màu đen đã phân sẵn trong có một gói giấy màu trắng, trong có 06 túi nilon kích thước khoảng 4x6cm đều đựng Heroine và 01 gói giấy báo trong có túi nilon đựng các cục Heroine, người phụ nữ nói giá 10.000.000đồng. L nhận gói Heroine người phụ nữ đưa sau đó giấu gói Heroine lên ban thờ ở tầng 3 trong nhà với mục đích là để bán lẻ cho đối tượng nghiện. Khi cơ quan Công an đến khám xét nhà, nơi ở của Trần Thị L, L sợ nên đã cầm túi Heroine ném xuống sân nhà hoang sát cạnh cửa nhà L thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Chiếc cân tiểu ly là L nhặt được ở ngoài đường đem về nhà cất giấu chưa sử dụng mục đích gì.

L không nhận hành vi bán Heroine cho Y. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh

Nam Định tiến hành đối chất giữa An Thị Y với Trần Thị L. An Thị Y vẫn khai nhận nội dung trên còn Trần Thị L khai nhận có quen biết An Thị Y nhưng không giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với An Thị Y như Y khai.

Đối với Ngô Thị Thu H1, đã bị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Nam Định khởi tố điều tra đề nghị truy tố trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” khác.

Đối với người phụ nữ bán Heroine cho Trần Thị L không xác định được tên tuổi, địa chỉ và lai lịch nên không xác minh xử lý được.

Tài sản, đồ vật thu giữ của An Thị Y gồm: 01 gói Heroine có trọng lượng (khối lượng) 113,134 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có số liên lạc 0947379553.

Tài sản, đồ vật thu giữ của Trần Thị L gồm: 01 túi Heroine có trọng lượng (khối lượng) 24,359 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ có số liên lạc 0979269513; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen cũ có số liên lạc 0942386266; 01 chiếc cân tiểu ly.

Bản cáo trạng số 16/QĐ-KSĐT ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Bị cáo An Thị Y và Trần Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với An Thị Y theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với Trần Thị L theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà:

- Bị cáo An Thị Y đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Vì hám lời, bản thân bị cáo cũng mắc bệnh tim nhiều năm không có tiền chữa nên đã mua ma túy của Trần Thị L về bán lại cho các con nghiện để lấy tiền chữa bệnh. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn cho bị cáo khoản tiền phạt.

- Bị cáo Trần Thị L thừa nhận, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Nhưng bị cáo L không nhận đã bán Heroine cho bị cáo Y, xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo một mức hình phạt thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ,

đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị xử phạt: Bị cáo An Thị Y và Trần Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Phạt bị cáo An Thị Y 20 (hai mươi) năm tù. Phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Phạt bị cáo Trần Thị L từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù. Phạt tiền từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo An Thị Y trình bày quan điểm: Hoàn toàn nhất trí với bài luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với tội danh mà VKS đã truy tố. Ngoài tình tiết giảm nhẹ như VKS đã có quan điểm, đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo Y được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS, vì đã tự nguyện giao nộp heroine cất giấu khi Công an khám xét nhà; Quá trình điều tra bị cáo Y đã hỗ trợ điều tra, truy tố đối với Trần Thị L nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS; Bị cáo Y khai bố bị cáo được tặng thưởng huân huy chương nên đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS để cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung mà VKS đã truy tố. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị bệnh nên đề nghị giảm mức hình phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo An Thị Y, Trần Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quá tang; Biên bản thu giữ vật chứng; Bản kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 40’ ngày 20/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố

Nam Định và chính quyền địa phương đến khám xét nhà, nơi ở của An Thị Y và Ngô Thị Thu H1 (là con gái An Thị Y) tại địa chỉ: 15/157 đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét, An Thị Y đã tự giác lấy gói Heroine có số lượng 03 cây giao nộp cho cơ quan Công an. An Thị Y khai nhận, ngày 19/11/2017 đã mua 03 cây Heroine của Trần Thị L đem về nhà cất giấu với mục đích để bán lẻ thì bị cơ quan Công an khám xét nhà thu giữ.

Đối với Trần Thị L, ngày 18/11/2017 đã mua của một người phụ nữ (L không biết tên tuổi, địa chỉ, lai lịch của người phụ nữ) 01 túi Heroine sau đó giấu túi Heroine lên ban thờ ở tầng 3 trong nhà, mục đích là để bán lẻ cho đối tượng nghiện. Khi cơ quan Công an đến khám xét nhà, nơi ở của Trần Thị L, L sợ nên đã cầm túi Heroine ném xuống sân nhà hoang sát cạnh cửa nhà L thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo An Thị Y, Trần Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định thì 03 cây heroine An Thị Y giao nộp cho cơ quan Công an là ma túy, loại ma túy: Heroine có trọng lượng (khối lượng) là 113,134gam. Túi Heroine Trần Thị L ném xuống sân nhà hoang sát cạnh cửa nhà L bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ là ma túy, loại ma túy: Heroine có trọng lượng (khối lượng) là 24,539gam. Do đó, bị cáo An Thị Y phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Trần Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Bị cáo An Thị Y và Trần Thị L đều đã từng bị xét xử về loại tội phạm ma túy, tuy đã được xoá án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà vì tư lợi, hám lời các bị cáo lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Ma túy là hiểm hoạ của nhân loại, phòng chống tệ nạn ma túy là trách nhiệm không chỉ của mỗi công dân mà còn là trách nhiệm của cả cộng đồng. Từ tệ nạn ma túy còn làm phát sinh nhiều tệ nạn, nhiều loại tội phạm khác làm băng hoại đạo đức xã hội, hao mòn sức khoẻ con người, làm khánh kiệt kinh tế nếu gia đình nào có con em mắc vào tệ nạn này. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo An Thị Y, Trần Thị L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Y và L khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Ngô Thị Thu H1, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Thị Thu H1 thì An Thị Y (là mẹ đẻ H1) đã tự giác lấy heroin giao nộp và trong quá trình điều tra An Thị Y đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. An Thị Y khai mua heroine của Trần Thị L nhưng chưa có đủ căn cứ xác định Trần Thị L có hành vi bán heroine cho Y vào ngày 19/11/2017. Không có giấy tờ, tài liệu gì để chứng minh bố bị cáo Y có tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân huy chương. Vậy nên, không có căn cứ áp dụng cho bị cáo An Thị Y được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o và q khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS như quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo An Thị Y.

Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán. Đối chiếu với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX thấy: cần ấn định cho các bị cáo mức hình phạt trong khung xét xử và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời, vì vậy cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo để tăng cường việc ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Nokia (01 cái màu đen và 01 cái màu đỏ) thu giữ của bị cáo Trần Thị L. Qua điều tra xác minh xác định bị cáo không sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy. Do vậy, sẽ tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Thu giữ của bị cáo Y 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Samsung màu trắng. Bị cáo khai sử dụng để liên lạc với L trong việc mua bán ma túy. Xét thấy, điện thoại di động bị cáo Y đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hoá

giá sung quỹ Nhà nước.

Số vật chứng còn lại là ma túy đã niêm phong và cân tiểu ly sẽ tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với người phụ nữ bán Heroine cho Trần Thị L không xác định được tên, tuổi, lai lịch, địa chỉ nên không xác minh xử lý được.

Đối với Ngô Thị Thu H1, đã bị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Nam Định khởi tố điều tra đề nghị truy tố trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Y khai nguồn heroine là mua của Trần Thị L vào ngày 19/11/2017. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo L không nhận có hành vi bán Heroine cho Y. Ngoài lời khai của bị cáo Y thì không có tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện việc Trần Thị L đã bán heroine cho An Thị Y. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa đủ căn cứ xác định Trần Thị L có hành vi bán cho An Thị Y 03 cây heroine vào ngày 19/11/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo An Thị Y và Trần Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo An Thị Y 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017.

- Áp dụng: điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Phạt tiền bị cáo An Thị Y 10.000.000đồng (mười triệu) để sung quỹ Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Trần Thị L 7.000.000đồng (bảy triệu) để sung quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

- Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng đã thu giữ của bị cáo An Thị Y.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thị L 02 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Nokia (01 cái màu đen và 01 cái màu đỏ) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong sau giám định số 907/GĐKTHS; 01 cân tiểu ly.

(Chi tiết cụ thể theo biên bản bàn giao vật chứng số 33/18 ngày 09/2/2018 giữa phòng PC47 - Công an tỉnh Nam Định với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

4. Về án phí: Bị cáo An Thị Y và Trần Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo An Thị Y và Trần Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA; VKS tỉnh ND.
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại giam Đại An; Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai Thị Minh Hồng.